| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN BÌNH**<br>TỈNH YÊN BÁI | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2021
*V/v ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Thái;

Ông Lương Kiều Vũ

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 02/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 18 /TB-TA ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn***:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2000; có đơn xin xét xử vắng mặt;

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1981; được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do;

Các đương sự đều trú tại thôn Đ K, xã B Á, huyện Y B, tỉnh Yên Bái;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01- 01- 2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Tôi và anh Nguyễn Xuân Ch tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng

và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán từ năm 2017. Đến ngày 08-10-2018 chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện Y B, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống, vợ, chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Xuân Ch chơi bời, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn đã được hòa giải tại gia đình nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2019 chúng tôi đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Xuân Ch.

*Về con chung*: Tôi và anh Nguyễn Xuân Ch có một con chung là Nguyễn Thị H sinh ngày 09-02- 2018; khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân Ch cấp dưỡng nuôi con bởi từ khi sống ly thân, tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Ch cũng không tu chí làm ăn, không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo hợp lệ nhiều lần cho anh Nguyễn Xuân Ch nhưng anh Nguyễn Xuân Ch đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Thủ tục tố tụng tại phiên tòa đã đảm bảo. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C về việc ly hôn, nuôi con chung và tuyên án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Xuân Ch đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị C:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Xuân Ch có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện của đôi bên nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Xuân Ch là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên chị Nguyễn Thị C đoàn tụ gia đình với anh Nguyễn Xuân Ch nhưng chị Nguyễn Thị C vẫn kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Xuân Ch không còn quan tâm đến nhau, hiện tại đã sống ly thân, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C về việc ly hôn anh Nguyễn Xuân Ch.

*Về con chung*: Cháu Nguyễn Thị Hương còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, thực tế chị Nguyễn Thị C đang trực tiếp nuôi và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H; anh Nguyễn Xuân Ch không có ý kiến; vì vậy giao cháu Nguyễn Thị H cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển cúa Cháu, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của các bên. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết nên không xét.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu, anh Nguyễn Xuân Ch không có ý kiến nên không giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, khoản 1,2 Điều 81; các điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Xuân Ch.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 09-02- 2018;

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị C đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006992 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự  đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
- *Tòa án tỉnh*
- *Các đương sự*
- *UBND xã B*
- *VKS huyện Y B*
- *Chi cục THADS huyện Yên Bình*
- *Lưu HS, TA.*

**T.M HỘI  ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
**( đã ký)**

**Đỗ Thị Thanh**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

*Nơi nhận*:
- *Tòa án tỉnh*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Đại Đồng*
- *VKS huyện YB*
- *Chi cục THADS huyệnYB*
- *Lưu HS, TA.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Thanh**